

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-PT

Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng.

Bà Lương Hải Yến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSPT ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Trần Ngọc D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Trần Ngọc D, sinh ngày 03/10/1997 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc D1 và bà Phạm Thị L; Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Quốc T, sinh năm 1995 (đã chết ngày 03/10/2017).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1968 (Là bố đẻ của bị hại)

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1976 (Là mẹ đẻ của bị hại)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Bà Trần Thị T ủy quyền cho ông Trần Văn T tham gia tố tụng. Ông T có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 05 người người làm chứng là anh Trương Anh T, anh Chu Anh Q, anh Hà Xuân T, anh Hà Văn T, ông Trương Văn K không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 26/9/2017, Trần Ngọc D (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-125.87 dung tích xi lanh 97cm³, chở anh Trần Quốc T (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm) trên đường 458 theo hướng đi thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương. Khi đi đến km 11 + 950 đường 458 thuộc địa phận thôn Nam Tiền xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, bị cáo đã không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi đến đoạn đường cong có biển cảnh báo nguy hiểm nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi từ làn đường xe cơ giới bên phải sang làn đường xe thô sơ bên phải, ra lề đất bên phải theo chiều đi của bị cáo làm xe mô tô đổ nghiêng bên trái ra vệ đường phải, anh Trần Quốc T bị ngã xuống ruộng rau muống gần tảng gạch vỡ kích thước (90x56x70) cm. Hậu quả vụ tai nạn giao thông: Anh Trần Quốc T tử vong vào hồi 15 giờ 55 phút ngày 03/10/2017 do chấn thương sọ não, xe mô tô bị hư hỏng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 21/PY/PC54 ngày 06/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận khi khám nghiệm tử thi đối với anh Trần Quốc T: “1. Các dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông gây tụ máu và dập não cả hai bán cầu. 2. Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não”.

Biên bản khám nghiệm hiện trường của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường được rải nhựa bằng phẳng có chiều rộng là 10m40, nghiêng từ trái sang phải khoảng 7° theo hướng thành phố Thái Bình đi Tiền Hải. Mặt đường được chia thành 2 chiều xe chạy riêng biệt bằng vạch sơn vàng đứt quãng, trên mỗi chiều xe chạy được phân chia làn đường cơ giới và làn đường xe thô sơ bằng vạch sơn trắng liền. Lề đường phải hướng thành phố Thái Bình đi Tiền Hải là lề cỏ rộng 1m50, tiếp giáp lề cỏ là đám cỏ mọc tự nhiên, tiếp theo là ruộng rau muống. Đám cỏ mọc tự nhiên thấp hơn so với lề cỏ là 71cm, ruộng rau muống thấp hơn mặt đường là 1m35. Ghi nhận vị trí xe mô tô đổ và vị trí người điều khiển xe mô tô nằm trên đám cỏ mọc tự nhiên, vị trí người bị nạn nằm trên mặt ruộng rau muống, vị trí tảng gạch vỡ kích thước (90x56x70)cm. (đều tại vị trí lề đường phải hướng Thành phố Thái Bình đi Tiền Hải)

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha biển kiểm soát 17B7-125.87 do bị cáo điều khiển, xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Quốc T, Công an huyện Kiến Xương đã trả lại xe cho ông Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về dân sự tổng số tiền là 34.800.000 đồng, trước thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo D đã bồi thường được 20.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 548; Điều 585; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận việc bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là: 34.800.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2018 bị cáo Trần Ngọc D kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo phạm tội do vô ý, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo.

Ngày 03/4/2018, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn T có đơn đề nghị xin cho bị cáo D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Ngọc D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo xuất trình “Biên bản thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự” ngày 02/6/2018, có nội dung bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 34.800.000đ cho người đại diện hợp pháp của bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo D, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc D: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 26/9/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B7-125.87 dung tích xi lanh 97cm³ chở anh Trần Quốc T đi trên đường 458 theo hướng đi thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương. Do D không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ khi đi đến đoạn đường cong nên đã xảy ra tai nạn giao thông, hậu quả anh Trần Quốc T đã bị tử vong do chấn thương sọ não ngày 03/10/2017. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây ra tai nạn, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất cho đại diện bị hại theo thỏa thuận của các bên. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội do vô ý; sau khi phạm tội và tại phiên tòa thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bố đẻ của bị hại là ông Trần Văn T đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người đại diện hợp pháp của bị hại, được xác định là bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự mà bản án sơ thẩm

đã quyết định, vì vậy Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết này để xem xét về kháng cáo của bị cáo mà không sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc D. Sửa bản án sơ thẩm số 15/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc D:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 45; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 06/6/2018.

- Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 06/6/2018./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án Hình sự; Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương.
- Bị cáo; Người ĐDHP của bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Bình